

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT HÀN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT HÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HAN SERVICE TRADING AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108880871

3. Ngày thành lập: 29/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

DV01 – LK53 Khu đất dịch vụ Chùa Quan, dưới Đồng, Ngõ Cống, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
3.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
10.	Đúc sắt, thép	2431

11.	Đúc kim loại màu	2432
12.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
17.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá - Sản xuất máy cho công nghiệp sản xuất bơ sữa như: + Máy tách kem, + Máy chế biến sữa (làm tinh khiết), + Máy biến đổi sữa (trộn bơ, làm bơ và đóng khuôn), + Máy làm phomat (làm thuần khiết, đúc khuôn, đóng)... - Sản xuất máy dùng trong công nghiệp nghiền hạt như: + Máy làm sạch, phân loại hạt, hoặc rau đậu khô (máy quạt, dầm, tách,...), + Máy sản xuất bột và bột xay thô... (xay hạt, rây, làm sạch cám, tách vỏ). - Sản xuất máy nghiền... được sử dụng để làm rượu, nước hoa quả... - Sản xuất máy cho công nghiệp làm bánh hoặc làm mì ống hoặc các sản phẩm tương tự - Lò bánh, trộn bột nhào, máy chia bột, máy thái, máy làm bánh... - Sản xuất máy móc và thiết bị cho chế biến thức ăn khác nhau như: + Máy làm bánh, kẹo, coca hoặc sôcôla; máy dùng để sản xuất đường, bia, chế biến thịt và gia cầm, máy dùng để chuẩn bị rau, lạc hoặc quả; chuẩn bị cá, cua hoặc hải sản khác, + Máy cho việc lọc và tinh chế, + Máy khác cho công nghiệp sơ chế và sản xuất thức ăn và đồ uống. - Sản xuất máy cho việc sơ chế hoặc chiết xuất mỡ động vật hoặc dầu thực vật; - Sản xuất máy cho sơ chế thuốc lá và làm xì gà hoặc thuốc lá, thuốc ống hoặc thuốc nhai; - Sản xuất máy cho sơ chế thức ăn trong khách sạn và nhà hàng.	2825

20.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Sản xuất máy làm bột giấy; - Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; - Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đập lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; - Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác	2829
21.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động Sản xuất bánh răng, hệ thống bánh răng và hộp số, các hộp thay đổi tốc độ khác; - Sản xuất khớp ly hợp và trục nối - Sản xuất bánh đà và ròng rọc; - Sản xuất dây xích có khớp nối; - Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.	2814
22.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như: + Puli ròng rọc, cần trục, tời, + Cần trục, cần trục to, khung nâng di động... + Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay - Sản xuất băng tải... - Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ; - Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.	2816
23.	Sản xuất máy thông dụng khác Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; - Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như: cân hành lý, cân khác... - Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; - Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi	2819

24.	Hoàn thiện công trình xây dựng Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được...	4330
25.	Khai thác gỗ Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho ngành chế biến lâm sản; - Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho làm đồ mộc như cột nhà, cọc đã được đẽo sơ, tà vẹt đường ray	0220
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim;	4610
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu xây dựng khác.	4663
32.	Bán buôn tổng hợp	4690

33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ vải và hàng dệt khác; - Bán lẻ hàng may mặc; - Bán lẻ giày.	4782
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

43.	Sửa chữa thiết bị khác - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẫy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự	3319
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; - Lắp đặt thiết bị máy; - Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...	3320
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
47.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
50.	Hoạt động hậu kỳ	5912
51.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	Đào tạo sơ cấp	8531
54.	Đào tạo trung cấp	8532
55.	Đào tạo cao đẳng	8533
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI HUY ĐỊNH	Thôn Đồng Xá Bắc, Xã Đồng Gia, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	1.500.000.000	30,000	030087003148	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500	1.500.000.000	30,000		
2	BÙI ANH DUY	Thôn Quếch, Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	2.000.000.000	40,000	B9546178	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	2.000.000.000	40,000		

3	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	P12A07 Toà 19T3 Khu Đô Thị Kiến Hưng, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	1.500.000.000	30,000	030187002558
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.500	1.500.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI HUY ĐỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030087003148

Ngày cấp: 05/01/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Xá Bắc, Xã Đồng Gia, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đồng Xá Bắc, Xã Đồng Gia, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội